

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày: 30 - 7- 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đặng Thị Mỹ Hương và ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: ông Hồ Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2025/TTST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Chí T, sinh năm 1986. Địa chỉ: số 129/5 đường CTT, khóm 5, phường ML, (nay là phường LX), tỉnh AG.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Tấn K, sinh năm: 1972. Địa chỉ: số 635a/44, tổ 44, khóm BĐ 4, phường BĐ, (nay là phường BĐ), tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng ông Huỳnh Chí T trình bày:

Do quan hệ quen biết nên ngày 29/03/2012, ông T cho ông K vay số tiền 150.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Trong thời gian vay cho đến nay ông K không trả nợ, nhiều lần liên hệ nhưng ông K né tránh nên ông T khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền vốn 150.000.000đ.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, ông K vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của ông T.

Tại phiên tòa: Ông T có yêu cầu vắng mặt. Ông K vắng mặt

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng ông K không chấp hành đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện, ông T yêu cầu ông K trả tiền vốn 150.000.000đ. Yêu cầu của ông T có căn cứ. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông K trả tiền vốn 150.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Huỳnh Chí T có yêu cầu vắng; ông Trần Tấn K vắng mặt không có lý do, không yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Ông T yêu cầu ông K trả tiền vốn. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú phường BÐ, thành phố LX, (nay là phường BÐ), tỉnh AG, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Xét các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Biên nhận vay tiền ngày 29/03/2012 (01 bản chính – BL 24) thể hiện ông Trần Tấn K, có mượn của ông Huỳnh Chí T số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), đến ngày 31/03/2012 sẽ hoàn trả lại nhưng đến nay chưa thanh toán.

Theo biên nhận, thể hiện hai bên xác lập hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận thời hạn trả nợ, không thỏa thuận mức lãi suất. Phía ông T xác định chưa nhận tiền vốn; ông đã tìm cách liên hệ bị đơn nhưng ông K né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết buộc ông K có nghĩa vụ trả tiền vốn cho ông T là phù hợp quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Ông K vắng mặt, không có ý kiến trình bày, không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan và không đưa ra yêu cầu phản tố nên không có căn cứ xem xét, do đó phải chịu trách nhiệm trả nợ theo quy định pháp luật.

[5] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông K trả cho ông T số tiền vốn 150.000.000đ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông T; ông K nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 179, 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; 233, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Chí T đối với ông Trần Tấn K.

Buộc ông Trần Tấn K trả cho ông Huỳnh Chí T số tiền vốn 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho ông Huỳnh Chí T số tiền 3.750.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002486, ngày 18/03/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên (nay là Phòng thi hành án khu vực 9 - An Giang).

Ông Trần Tấn K nộp số tiền 7.500.000đ tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của các đương sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

(Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án)

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSNDKV9-AG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

